

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HSST
Ngày 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Nguyễn Thế Lực

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/HSST ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 22/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Thế A, Sinh ngày: 19 tháng 9 năm 1993, Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị T, Sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1994, tại phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung T và con bà Nguyễn Thị Q; Chồng: Ngô Văn T, sinh năm 1989, hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang; Con: Có 04 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 20/6/2020 được tại ngoại. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị Q, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Lương Trung L, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Lê Văn K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, tại phòng trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T ở thôn P, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép ma túy cho Vũ Thị Q, sinh năm 1991, trú tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn tay phải Vũ Thị Q đang cầm 02 túi nilon màu trắng, vật chứng được niêm phong ký hiệu A1 thu tại túi quần bên phải phía trước Vũ Thị Q đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xám, thu tại túi quần bên phải phía trước Hoàng Văn Thế A đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Cùng ngày 14 tháng 6 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T tại thôn P, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: Thu tại góc tường bên trái phía sau cánh cửa ra vào phòng trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 Coóng thủy tinh, 01 chai nhựa loại 500ml, bên trong Coóng thủy tinh này có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A2. Thu tại vị trí lỗ gạch chỉ được xây cố định tại mép cống thoát nước phía sau bên phải nhà trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A3. Thu giữ tại đầu giường ngủ trong phòng trọ của A và T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0862.649.448 của T. Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 88L1 – 133.54 đã cũ tại khu vực sân của nhà trọ nơi Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T thuê trọ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A và T đều khai nhận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2020, bị cáo A đang ngồi uống nước ở thị trấn V, huyện Vĩnh Tường cùng Lương Trung L, thì nhận được điện thoại của Vũ Thị Q, sinh năm 1991, trú tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc gọi hỏi mua của Thế A 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Thế A đồng ý và hẹn Q đến gần Vực Xanh thuộc thị trấn V để giao dịch mua bán

ma túy. Tuy nhiên do đợi lâu không thấy Q đến nên Thế A gọi điện cho Q hẹn Q đến phòng trọ của Thế A thuê ở thôn P, xã T, huyện Vĩnh Tường. Sau đó, Thế A cùng L đi về phòng trọ thì gặp bị cáo T là người chung sống như vợ chồng với Thế A tại phòng trọ thuê của bà M và chị Nguyễn Thị Th là chị gái của T đang có mặt ở phòng trọ. Một lúc sau Thế A thấy Q một mình đến phòng trọ của Thế A. Tại đây, như đã thỏa thuận từ trước Q đưa cho Thế A số tiền 500.000 đồng để mua ma túy của Thế A. Mặc dù lúc này Thế A không có sẵn ma túy để bán cho Q nhưng do biết chỗ bán ma túy nên Thế A vẫn cầm tiền Q đưa. Sau đó, Thế A gọi T đi ra ngoài cửa phòng trọ và nói cho T biết việc Q vừa đưa cho Thế A 500.000 đồng để mua ma túy đá nên Thế A rủ T đi mua ma túy về bán cho Q để kiếm lời thì T đồng ý. Thế A nói với T hiện tại Thế A có 1.000.000 đồng trong đó 500.000 đồng là tiền Q đưa, nếu đi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì được ít không bỏ công nên Thế A và T vay tiền của L và cầm cố chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S của Thế A để có thêm tiền đi mua ma túy về bán kiếm lời. Sau đó, Thế A đi vào phòng trọ và hỏi vay được của L 200.000 đồng, Thế A đưa cho T cầm tất số tiền này. T cầm tiền Thế A đưa rồi lấy chiếc điện thoại Iphone 6 của T gọi vào số thuê bao 0962.579.580 của một người đàn ông T1 tự khai tên là T1 người ở xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi mua ma túy. Do sim hết tiền không gọi được cho T1 nên T lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S của Thế A tháo chiếc sim thuê bao 0984.443.193 ra lắp vào chiếc điện thoại Nokia 105 của Thế A rồi bấm gọi vào số thuê bao nêu trên của T1 hỏi mua của T1 một hộp 5 ỉ của T là hỏi mua của thức 5g ma túy đá. T1 đồng ý và nói cho T biết giá là 2.700.000 đồng, đồng thời hẹn T đến khu vực bệnh viện 109 thuộc phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, T hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS: 88L1-133.54 của chị Th để làm phương tiện đi mua ma túy nhưng T không nói cho chị Th biết mục đích này của T. Sau đó, Thế A điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-133.54 chở T đi đến cửa hàng điện thoại Khánh Linh ở Tổ dân phố Phương Viên, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường của anh Lê Văn K. Thế A cầm cố chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S cho anh K được 1.500.000 đồng. Thế A đưa cho T cầm số tiền 1.500.000 đồng này rồi điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực cầu Oai thuộc Phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng lại ở ven đường. T sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 6 của T gọi điện cho T1 qua zalo và đi bộ một mình đến khu vực bệnh viện 109 thuộc phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp T1, T mua của T1 01 túi ma túy đá với giá 2.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi quay lại vị trí Thế A đang đợi rồi Thế A chở T đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, T đi thẳng vào nhà vệ sinh ở cạnh phòng trọ của Thế A để chia ma túy, lúc này T nhặt được ở khu vực nhà vệ sinh 02 túi nilon màu trắng nên T đã chia một lượng nhỏ ma túy vào 02 túi nilon này để bán cho Q, còn Thế A đi vào phòng trọ lấy 01 bình Coóng dùng để sử dụng ma túy đá đem ra phòng vệ sinh lấy một ít ma túy cho vào bình Coóng để

dùng thử kiểm tra chất lượng ma túy. Sau khi lấy được ma túy cho vào bình Coóng, Thế A cầm bình Coóng bên trong có chứa ma túy đi vào phòng trọ để dùng thử, còn T mang túi ma túy còn lại cất vào trong lỗ gạch chỉ được xây kiên cố tại mép cống thoát nước phía sau, bên phải phòng trọ của Thế A. Sau đó, T cầm 02 túi ma túy vừa chia mang ra đưa cho Q. Q cầm 02 gói ma túy T đưa ở tay phải rồi cùng T đi vào bên trong phòng trọ của Thế A thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị Q.

Tại kết luận giám định số 1431/KLGD ngày 18/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0982g (Không thấy không chín tám hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine. Tinh thể dạng đá chứa trong Coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1682g (Không thấy một sáu tám hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0554g (Hai thấy không năm năm bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.* Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1=0,0932gam, A2 = 0,1627gam và A3=1,986 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Tại Cáo trạng số: 91/CT – VKSVT ngày 08/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Thế A, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thế A từ 03 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2020. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 3 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 20/6/2020 vào thời gian chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo A và T đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo A và T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, tại phòng trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T ở thôn P, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 0,0982 gam ma túy Methamphetamine cho Vũ Thị Q. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn tay phải Vũ Thị Q đang cầm 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,0982 gam ma túy Methamphetamine (không kể bao bì); thu tại túi quần bên phải phía trước Vũ Thị Q đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xám; thu tại túi quần bên phải phía trước Hoàng Văn Thế A đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T thu giữ tại góc tường bên trái phía sau cánh cửa ra vào phòng trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 Coóng thủy tinh, 01 chai nhựa loại 500ml, bên trong Coóng thủy tinh này có chứa 0,1682 gam ma túy Methamphetamine. Thế A khai nhận đây là ma túy của Thế A và T bỏ vào bình Coóng để Thế A sử dụng thử, để

kiểm tra chất lượng ma túy phục vụ cho việc bán trái phép chất ma túy của Thế A và T, trường hợp có người đến hỏi mua Thế A và T sẵn sàng lấy ma túy ở trong công bán cho khách chứ không chỉ để sử dụng riêng cho cá nhân Thế A; thu tại vị trí lỗ gạch chỉ được xây cố định tại mép cống thoát nước phía sau bên phải nhà trọ của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 2,0554 gam ma túy Methamphetamine. Thế A và T khai nhận đây là ma túy của Thế A và T tàng trữ để bán kiếm lời khi có người hỏi mua và để Thế A sử dụng khi có nhu cầu; thu tại đầu giường ngủ trong phòng trọ của A và T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng. Như vậy, Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T có tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời là 2,3218 gam.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Do đó bản cáo trạng số: 91/CT - VKSVT ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã T nói riêng và huyện Vĩnh Tường nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản... Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T đều là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu tu chí làm ăn mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo A là người nghiện ma túy cũng là người giữ vai trò chính trong vụ án chủ động liên lạc với đối tượng mua ma túy và rủ bị cáo T tham gia mua bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo T là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân khi được bị cáo A rủ thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra bị cáo phải can ngăn bị cáo A nhưng bị cáo lại đồng tình cùng A

thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức cùng A thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra phải phạt các bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo nhưng vẫn cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với lời khai của bị cáo Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T khai nhận vào tối ngày 10/6/2020, A đưa cho T 500.000 đồng và nhờ T đi mua hộ ma túy đá cho A sử dụng. Sau khi mua được ma túy A đã sử dụng hết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không có căn cứ để xử lý A và T theo quy định là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa các bị cáo xác nhận A là người nghiện ma túy, bị cáo A và T hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông T1 tự khai tên là T1 ở xã B, huyện Vĩnh Tường là người đã bán ma túy cho T ngày 10/6/2020 và ngày 14/6/2020, khi T1 bán ma túy cho T thì chỉ có T và T1 biết, ngoài ra không có ai biết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành rà soát, xác minh xác định được một đối tượng có tên là Phan Văn T1. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa triệu tập làm việc được với T1 nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với Vũ Thị Q là người đã mua ma túy của Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T ngày 14/6/2020. Quá trình điều tra xác định, mục đích Q mua ma túy của A và T là để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy Methamphetamine Q mua được của A và T là 0,0982 gam, bản thân Q cũng chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của Q không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

Đối với anh Lương Trung L là người đi uống nước cùng Hoàng Văn Thế A, sau đó cùng A đi về phòng trọ của A và cho A vay số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh L không biết việc Anh vay số tiền 200.000 đồng của anh L để đi mua ma túy, anh L không biết và không liên quan gì đến việc Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn K là người nhận cầm cố chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S của Hoàng Văn Thế A với số tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh K không biết và không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của A và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói, 01 bộ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0984.443.193 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S bên trong lắp sim thuê bao 0398.823.233 của Hoàng Văn Thế A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0862.649.448 của Nguyễn Thị T là những tài sản Thế A và T sử dụng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/6/2020.

Tịch thu bán phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0356.880.045 của Vũ Thị Q là công cụ Q sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Hoàng Văn Thế A ngày 14/6/2020.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88L1-133.54 tạm giữ của chị Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là tài sản của anh Dương Văn L là chồng của chị T. Tuy nhiên, do anh L không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc chiếc xe máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Lê Văn K không yêu cầu Hoàng Văn Thế A phải trả lại cho anh K số tiền 1.500.000 đồng. anh Lương Trung L không yêu cầu Hoàng Văn Thế A phải trả lại cho anh L số tiền 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Thế A, Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn Thế A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 đến ngày 20 tháng 6 năm 2020.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1=0,0932gam, A2=0,1627gam và A3=1,986 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 Coóng thủy tinh, 01 chai nhựa loại 500 ml.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0984.443.193 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S bên trong lắp sim thuê bao 0398.823.233 của Hoàng Văn Thế A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã cũ, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0862.649.448 của Nguyễn Thị T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0356.880.045 của Vũ Thị Q (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Tường).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Thế A và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã V;
- UBND xã Y;
- Các bị cáo;Người liên quan;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Duẩn

